TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2024/QĐST - HNGĐ	*Đông Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn:** ông **Nguyễn Văn L** – Sinh năm: 1992;

Trú tại: khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

*** Bị đơn:** bà **Trần Thị Mộng V –** Sinh năm: 1991;

HKTT tại: khu phố M, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Mộng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: hai bên đương sự thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Thành T, sinh ngày 06/6/2013 và Nguyễn Trần Minh S, sinh ngày 03/4/2022 cho bà Trần Thị Mộng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Trần Minh S 2.000.000 đồng/tháng *(Hai triệu đồng/tháng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2024 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trần Thành T.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền số 0003194 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TX. Đông Hoà.
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa.
- Các đương sự.
- UBND phường H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Lệ Hiền